

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 548/2025/HS-PT
Ngày 29 tháng 10 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Phương H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 374/2025/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phương H; giới tính: nam; sinh ngày 14/7/2001, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; hộ khẩu thường trú: thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thôn B, phường P, Thành phố H); chỗ ở trước khi bị bắt: số 221 đường N, Phường A, quận G (nay là số B đường N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Phương N, sinh năm 1975 và bà Phan Thị L, sinh năm 1978; gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2023 đến nay, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phương H theo yêu cầu: Luật sư Nguyễn Trung C – Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, (có mặt).

(Trong vụ án, còn có 09 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 45 phút ngày 25/10/2023, Công an P1, quận G tiếp nhận tin báo về tội phạm “Cướp tài sản” của Lê Quang Đ nên lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G để xử lý theo thẩm quyền. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận G phối hợp Phòng C3 Công an Thành phố H tiến hành điều tra truy xét, xác định không có sự việc cướp tài sản xảy ra mà phát hiện các đối tượng Nguyễn Thị Thanh T1, Mai Thế Đ1, Nguyễn Phương H, Trương Anh K, Chung Anh V, Lê Quang L1, Nguyễn Văn Tuấn K1, Quang Công S và Phạm Vũ Anh K2 có hành vi liên quan đến mua bán trái phép, chiếm đoạt chất ma túy.

Ngày 29/10/2023, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Anh K, địa chỉ số A đường L, Phường H, quận G, thu giữ: 01 gói nylon chứa 22,2103 gam Ketamine; 01 cân tiểu ly, 40 gói nylon chưa qua sử dụng.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Phương H, địa chỉ số B đường N, Phường A, quận G, thu giữ: 01 gói nylon chứa 0,1867 gam MDMA do tên P (không rõ lai lịch) cho H để bán.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quang L1, địa chỉ số G đường B, Phường A, quận G, thu giữ: 03 gói nylon chứa 88,2332 gam Ketamine; 01 khẩu súng dạng Rulo là súng được chế lại để bắn đạn cỡ 5,6mm, súng sử dụng được, bắn được đạn nổ, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng, 06 viên đạn là đạn thể thao.

Vật chứng là ma túy đã được giám định tại các Kết luận giám định số 12061/KL-KTHS, số 12062/KL-KTHS, số 12063/KL-KTHS cùng ngày 06/11/2023 và số 12414/KL-KTHS ngày 10/11/2023; vật chứng là súng và đạn đã được giám định tại Kết luận giám định số 12171/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng C3 Công an Thành phố H.

1. Hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do Nguyễn Thị Thanh T1, Lê Quang Đ, Chung Anh V, Phạm Vũ Anh K2, Mai Thế Đ1, Nguyễn Phương H và Lê Quang L1 và hành vi phạm tội “Chiếm đoạt chất ma túy” do Mai Thế Đ1, Nguyễn Phương H và Trương Anh K thực hiện:

Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Dũng T2, Mai Văn Đ2 và H (không rõ lai lịch) thành lập một nhóm trên mạng xã hội Grindr có biểu tượng 03 túi tiền để hoạt động mua bán ma túy. Nguồn ma túy để nhóm này bán là do Nguyễn Dũng T2 liên hệ đặt mua của một đối tượng (không rõ lai lịch) giao đến cho T2 tại địa chỉ số B đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Mai Văn Đ2 và H có nhiệm vụ cất giữ, giao ma túy, Nguyễn Dũng T2 và Nguyễn Thị Thanh T1 có nhiệm vụ quản lý việc mua bán ma túy qua nhóm mạng xã hội Grindr này.

Lúc 14 giờ 30 phút ngày 24/10/2023, Mai Thế Đ1 gọi điện thoại cho Lê Quang Đ đặt mua 500 gam ma túy loại Ketamine và được Đ báo giá 210.000.000

đồng, Đ1 đồng ý. Sau đó, Đ sử dụng số điện thoại 0776982110 gọi vào số điện thoại 0782446385 của Nguyễn Dũng T2 để hỏi mua 500 gam Ketamine và hẹn khi nào bán được sẽ trả tiền, T2 đồng ý bán cho Đ với giá 200.000.000 đồng/500 gam Ketamine, hẹn Đại ngày 25/10/2023 liên lạc với Nguyễn Thị Thanh T1 để nhận ma túy. Lúc 14 giờ ngày 25/10/2023, Lê Quang Đ nhắn tin qua tài khoản Telegram tên “chup-ba-chup” của Tuyền với nội dung ngày 24/10/2023 Đ đã đặt mua ma túy của T2 500 gam ma túy Ketamine hẹn 25/10/2023 giao nhưng không liên lạc được với T2 nên T1 hẹn Đ khoảng 16-17 giờ đến địa chỉ số B đường P, Phường A, quận G gặp Đ2 để nhận ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 25/10/2023, Đ đến địa chỉ số B đường P, Phường A, quận G nhận từ Đạt 01 gói 500 gam ma túy, loại Ketamine. Sau khi nhận được ma túy, Đ cất giấu trong túi có chữ Gojek để lên бага phía trước xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59G1-737.90 và điện thoại cho Đ1 hẹn giao ma túy.

Ngày 24/10/2023, do cần tiền tiêu xài, Mai Thế Đ1 nảy sinh ý định chiếm đoạt ma túy của Lê Quang Đại Đ3 bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Đ1 gọi điện cho Nguyễn Phương H cùng nhau bàn bạc giả vờ đặt mua ma túy của Đại để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, Đ1 nói với H cần chuẩn bị tiền để đặt cọc nếu Đ yêu cầu, H đang có 30.000.000 đồng nên đồng ý với Đ1. Lúc 16 giờ ngày 25/10/2023, sau khi Đ nhận 500 gam ma túy loại Ketamine đã đặt mua của Nguyễn Thị Thanh T1, Đ điện thoại cho Đ1 hẹn địa điểm giao ma túy. Khi Đ1 nhận tin của Đ thì Đ1 nhắn tin cho H biết để cả nhóm chuẩn bị việc chiếm đoạt ma túy. Lúc này, H rủ thêm Nguyễn Thượng H1, Đặng Duy K3 và Phạm Văn B là người quen của H và Đ1, cùng thực hiện. Ngoài ra, K3 còn rủ thêm bạn là Trương Anh K tham gia. Khi đi, H mang theo 01 khẩu súng dạng rulo màu đen cùng 6 viên đạn trong ổ đạn, K3 cầm theo một bình xịt hơi cay (đã thu giữ được), H1 mang theo vật nghi là súng màu trắng (H1 đã đem theo bỏ trốn). Cả nhóm tập trung chờ tại quán C4, Phường A, quận G. Đến 17 giờ ngày 25/10/2023, Đ điện thoại hỏi Đ1 ở đâu để đến giao 500 gam ma túy Ketamine, Đ1 điện thoại cho H báo Đ đã có đủ ma túy rồi nói H đến chung cư A, Phường A, quận G chờ, Đ1 sẽ gửi định vị việc di chuyển của Đ1 cho H qua Z. Sau đó, Đ1 gọi điện thoại báo cho Đ biết Đ1 đang ở số G đường P, Phường A, quận T. Đ một mình đi xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59G1-737.90 mang theo túi Gojek đựng ma túy Ketamine đến gặp Đ1. Tại đây, Đ1 nói Đ chờ Đ1 qua chung cư A, Phường A, quận G gặp người mua ma túy đang chờ ở đó, Đại đồng ý. Trên đường đi, Đ1 ngồi phía sau xe mô tô do Đ chở nhắn định vị cho H. Nhận được vị trí của Đ1, H nói cả nhóm gồm H, H1, K3, K và B đến chung cư A. H điều khiển xe Honda SH biển số 93L1-557.00 chở H1, K điều khiển xe Honda Vario biển số 59V3-773.79 chở B, K3 điều khiển xe Honda Wave Blade biển số 59V2-835.83 đi một mình. Cả nhóm 05 người đến phía sau chung cư A chờ Đ1 và Đ tới. Khi Đ chở Đ1 đến chung cư A, thì Đ gửi xe dưới tầng hầm chung cư, cầm theo túi Gojek chứa 500 gam Ketamine cùng với Đ1 đi bộ lại nhóm của H. H đưa cho Đ1 30.000.000 đồng, đặt cọc mua ma túy còn lại 180.000.000 đồng sẽ chuyển khoản ngay. Đại đồng ý thì H1 nói Đ đưa túi G đựng ma túy cho H1 xem, Đ1 giả vờ đếm tiền thì H1 cầm túi Gojek chứa ma túy của Đ bỏ lên xe Honda SH biển số 93L1-557.00 của H rồi lên xe đi, H điều khiển xe chạy ra phía trước.

Ngay lúc đó, Đ1 lên ngồi sau xe mô tô Honda Wave Blade biển số 59V2-835.83 của K3 để tẩu thoát thì Đ chạy theo nắm бага xe kéo lại làm Đ1 và K3 ngã xuống đường. Lúc này, K3 dùng bình xịt hơi cay xịt vào người Đ, H1 quay lại, xuống xe dùng vật nghi là súng bắn một phát trúng lưng Đ. Khi đó, K3 làm rớt bình xịt hơi cay xuống đất, nên Đ1 nhất bình xịt hơi cay tiếp tục xịt nhiều cái vào người Đ, rồi cầm bình xịt hơi cay chạy bộ khoảng 10m, thì Đ1 ném bình xịt hơi cay xuống đất, lên xe Honda SH biển số 93L1-557.00 của H chở Đ1 tẩu thoát, K3 điều khiển xe Honda Wave Blade biển số 59V2-835.83 chở H1, K điều khiển xe Honda Vario biển số 59V3-773.79 chở B cùng chạy về nhà K (địa chỉ số A đường L, Phường H, quận G), còn B mượn xe Honda SH của H chở Đ1 đi trước mà không vào nhà K. Trên đường đi, Đ1 đã nạp số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản ví Momo của Đ1 rồi chuyển khoản trả lại cho H qua tài khoản Ngân hàng S3 của Nguyễn Hạ Băng K4 (bạn gái H); còn K, H, K3, H1 ở lại nhà K. Lúc này, nhóm của K lấy túi Gojek chứa ma túy vừa chiếm đoạt được ra kiểm tra bên trong có 01 túi nylon đựng 10 gói nylon trong chứa ma túy Ketamine, rồi dùng cân mỗi gói khoảng 50 gam, tổng cộng là 500 gam.

Sau khi Mai Thế Đ1, Nguyễn Phương H, Trương Anh K, Nguyễn Thượng H1, Đặng Duy K3 và Phạm Văn B (S) chiếm đoạt được 500 gam ma túy Ketamine mang về nhà Trương Anh K tại địa chỉ số A đường L, Phường H, quận G. Cả nhóm thống nhất Đ1, H, H1, K3 và B mỗi người sẽ lấy 02 gói bằng 100 gam ma túy. Riêng K không lấy ma túy nên 05 người mỗi người sẽ trả cho K số tiền là 3.000.000 đồng. H1 và K3 mỗi người lấy 100 gam ma túy Ketamine đi, hẹn sẽ đưa tiền cho K sau nhưng H1 và K3 vẫn chưa đưa tiền cho K. H chưa lấy ma túy mà gửi cho K giữ giùm cùng với cây súng Rulo của H rồi H đặt G1 đi về nhà và đã chuyển cho K 3.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Sau đó, Đ1 nói K cân cho Đ1 10 gam Ketamine để sử dụng, còn gửi K khoảng 90 gam rồi đi thuê phòng khách sạn AVILLA trên đường B, Phường B, quận T ở và sử dụng ma túy một mình. Ngày 26/10/2023, Đ1 điện thoại nói Lê Quang L1 đến gặp K để lấy số ma túy của Đ1, H và B (S), do 03 người này chưa đưa 3.000.000 đồng cho K nên K giữ lại của Đ1 và B mỗi người 10 gam (khi nào Đ1 và B đưa K 3.000.000 đồng thì lấy lại số ma túy này), K đưa của Đ1 80 gam và B 75 gam (do B đã lấy 15 gam trước đó). Tổng cộng K giữ lại 22,2103 gam Ketamine (đã thu giữ tại nhà K). Số ma túy còn lại cùng với khẩu súng của H gửi, K cất vào trong hộp giấy, sau đó theo yêu cầu của Đ1 và H, K mang đến giao cho Lê Quang L1 ở khu vực Công viên L hoa, Phường H, quận G. Đ1 nhờ L1 cất giữ ma túy dùm, khi nào có khách mua ma túy thì L1 đem giao. Sau khi nhận được hộp giấy chứa ma túy và khẩu súng, L1 mang về nhà tại số G đường B, Phường A, quận G cất giấu và L1 cân số ma túy được tổng cộng 237 gam Ketamine.

Sau đó, Đ1 điện thoại nói L1 đem khoảng 25 gam Ketamine đến trước nhà số A đường E, Phường A, quận G đưa cho Trần Duy T3 (không rõ lai lịch) để nhờ T3 bán giúp. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, theo chỉ đạo của H, L1 đem khoảng 90 gam Ketamine giao cho B (S) tại khu vực cầu vượt T, Quận A. Ngày 27/10/2023, Đ1 tiếp tục nói L1 đem 20 gam Ketamine đến khu vực đường N, Phường A, quận G giao cho C1 Anh V để trừ 5.000.000 đồng mà Đ1 nợ V trước

đó. Ngày 27/10/2023, tại quán C5 (địa chỉ số A đường N, Phường A, quận G), V nhận từ L1 02 gói ma túy Ketamine khoảng 20 gam rồi V đưa lại cho bạn tên Đ4 (không rõ lai lịch) cất giữ giúp. Sau đó, Đ4 đưa 02 gói ma túy này lại cho Nguyễn Văn Tuấn K1 cất giữ khi có người mua thì V lấy bán. Ngày 28/10/2023, Đ1 nói L1 đem 05 gam Ketamine đến đưa cho Đ1 tại trước khách sạn A2 trên đường B, Phường B, quận T. Sau đó, H nói Đ1 đem 05 gam Ketamine đến quán nhậu ở quận B (không rõ địa chỉ) đưa H, để H cho bạn của H (không rõ lai lịch). Đến ngày 29/10/2023, Đ1 bị Công an bắt giữ.

Phạm Vũ Anh K2 là bạn của Nguyễn Văn Tuấn K1. Biết K1 đang giữ 02 gói ma túy Ketamine giúp C1 Anh V nên K2 nói K1 đưa K2 01 gói vì K2 đã xin V. Khoảng 18 giờ ngày 28/10/2023, K2 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 59N1-700.08 đến nhà K1 (địa chỉ số A đường N, Phường A, quận G), lấy 01 gói ma túy từ K1. Đến 21 giờ ngày 29/10/2023, Nguyễn Gia B1 gọi điện thoại cho K2 hỏi mua 2,5 gam Ketamine, K2 đồng ý bán cho B1 với giá 2.200.000 đồng, giao ma túy tại địa chỉ số A đường E, phường H, thành phố T, B1 chuyển tiền khoản từ tài khoản Ngân hàng S3 của B1 vào tài khoản Ngân hàng V2 của K2 để trả tiền mua ma túy. Ngoài ra, trước ngày bị bắt khoảng 06 tháng, K2 có bán cho B1 01 gói ma túy Ketamine với giá 500.000 đồng.

2. Hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” do Nguyễn Phương H, Trương Anh K và Lê Quang L1 thực hiện:

Ngày 29/10/2023, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quang L1, địa chỉ số G đường B, Phường A, quận G phát hiện thu giữ 01 khẩu súng dạng Rulo là súng được chế lại để bắn đạn cỡ 5,6mm, súng sử dụng được, bắn được đạn nổ, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng, 06 viên đạn là đạn thể thao. Qua điều tra xác định, là của Nguyễn Phương H đem theo để làm công cụ nhằm thực hiện hành vi “Chiếm đoạt chất ma túy” của Lê Quang Đ nhưng H chưa sử dụng súng này mà Nguyễn Thượng H1 đã sử dụng vật nghi là súng của H1 đem theo để bắn Đ (sau khi chiếm đoạt ma túy, H1 đã đem theo bỏ trốn, chưa thu giữ được). Súng R và 06 viên đạn này là của bạn tên Nguyễn Đồng Quang H2 (không rõ lai lịch, đã chết năm 2021) cho H từ năm 2021. Sau khi thực hiện xong hành vi “Chiếm đoạt chất ma túy”, H đã đưa khẩu súng này cho Trương Anh K cất giữ và K đưa lại cho Lê Quang L1 cất giữ thì bị phát hiện thu giữ.

3. Hành vi phạm tội “Che giấu tội phạm” do Nguyễn Văn Tuấn K1, Quang Công S thực hiện:

Nguyễn Văn Tuấn K1, Chung A V và tên Đ4 (không rõ lai lịch) là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Lúc 17 giờ ngày 27/10/2023, Nguyễn Văn Tuấn K1 ngồi uống cà phê tại quán C5 (địa chỉ số A đường N, Phường A, quận G) thì Đ4 đưa 02 gói ma túy Ketamine cho K1 nói giữ dùm cho V (K1 không biết khối lượng 02 gói ma túy này).

Đến 03 giờ sáng ngày 31/10/2023, Nguyễn Văn Tuấn K1 nghe V nói nguồn gốc số ma túy mà K1 giữ dùm V là do chiếm đoạt nên K1 đem 02 gói ma túy đến

trước nhà Quang Công S, số A đường N, Phường A, quận G ném 01 gói vào nhà S để nhờ S cất giấu giấu và ném 01 gói vào khu vực bờ tường của quán Ố. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 31/10/2023, K1 điện thoại cho S và nói K1 đã ném hộp giấy đựng gói nylon chứa ma túy vào nhà S và 01 gói nylon chứa ma túy tại khu vực bờ tường của quán Ố để nhờ S lấy cất giấu giấu, S đồng ý nhưng không tìm thấy. Đến khoảng 12 giờ ngày 01/11/2023, K1 tiếp tục gọi điện thoại để chỉ cho S vị trí K1 đã ném ma túy. Theo hướng dẫn của K1, S tìm thấy 01 hộp giấy màu xanh trắng có in chữ CHILIDOL, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine. Sau đó, S lấy gói ma túy bỏ vào 01 gói nylon màu xám cất giấu trong bình nhót để ở dưới gầm tủ đựng đồ nghề rửa xe. Đến 19 giờ cùng ngày, S được K1 cho biết nguồn gốc gói ma túy K1 nhờ S cất giữ là do người khác chiếm đoạt mà có và hiện Cơ quan Công an đang truy tìm đối tượng và tang vật có liên quan đến vụ án chiếm đoạt ma túy này nên S đã lấy gói nylon chứa ma túy này đổ hết vào bồn cầu, còn hộp giấy màu xanh trắng có in chữ CHILIDOL S để trên nền nhà ngay chỗ S nằm ngủ và bỏ gói nylon chứa ma túy vào thùng rác ở trong phòng ngủ của S. Đến tối ngày 02/11/2023, Cơ quan Công an tiến hành làm việc với K1, S đã khai nhận sự việc như trên. Đồng thời, S cũng đã giao nộp hộp giấy màu xanh trắng có in chữ CHILIDOL và gói nylon đựng ma túy do K1 đưa.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh T1, Lê Quang Đ, Mai Thế Đ1, Nguyễn Phương H, Trương Anh K, Lê Quang L1, Chung Anh V, Phạm Vũ Anh K2, Nguyễn Văn Tuấn K1 và Quang Công S khai nhận hành vi như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

***Vật chứng vụ án:**

- 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 2357/23(12061), có chữ ký ghi tên của ĐTV Đinh Hồng S1 và GĐV Trịnh Hải T4; 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 2358/23(12062), có chữ ký ghi tên của ĐTV Đinh Hồng S1 và GĐV Trịnh Hải T4; 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 2359/23(12063), có chữ ký ghi tên của ĐTV Đinh Hồng S1 và GĐV Trịnh Hải T4; 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 12414(2395/23), có chữ ký ghi tên của ĐTV Đinh Hồng S1 và GĐV Nguyễn Xuân S2.

- *Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T1*: 01 điện thoại di động Iphone màu xám, T1 dùng làm phương tiện phạm tội.

- *Thu giữ của Lê Quang Đ*:

+ 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI trên khe sim 353891100375604, Đ dùng làm phương tiện phạm tội.

+ 01 áo vải màu xanh có chữ G và 01 áo thun màu xanh.

+ 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59G1-737.90 do Lê Quang Đ đứng tên chủ sở hữu. Đ dùng xe này để đi giao nhận ma túy.

- *Thu giữ của Mai Thế Đ1*: 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI trên khe sim 353909593545416, Đ1 dùng làm phương tiện phạm tội.

- *Thu giữ của Nguyễn Phương H*:

+ 01 điện thoại di động Iphone, số IMEI trên khe sim 352292930383721, H dùng làm phương tiện phạm tội.

+ 01 áo thun có chữ ESSENTIALS màu xám; 01 quần Jean dài màu xanh có chữ FASHIONABLE JEANS.

+ 01 giấy đăng ký xe số 93009837 tên Đinh Văn V1; 01 xe máy hiệu Honda SH biển số 93L1-557.00, do Đinh Văn V1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 21/10/2023 anh V1 về quê nên đưa xe cho Nguyễn Phương H mượn sử dụng và cất giữ giúp anh V1. Anh V1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Phương H.

+ Số tiền 30.000.000 đồng đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tại Kho bạc Nhà nước Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tiền H mượn của bạn gái tên Nguyễn Hạ Băng K4 với lý do để sử dụng cá nhân. Đến ngày 25/10/2023, H đưa số tiền này cho Đ1 để giả vờ đặt cọc mua ma túy của Đ. Sau khi chiếm đoạt được ma túy, H kêu Đức chuyển lại vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Hạ Băng Kiều. Sau đó, bà Nguyễn Thị N1 (mẹ của Nguyễn Hạ Băng K4) đã đại diện đến Cơ quan Công an để giao nộp lại số tiền này.

- *Thu giữ của Trương Anh K:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám bị bể mặt lưng, K dùng làm phương tiện phạm tội.

+ 01 hộp giấy màu đen có chữ Pedro; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 bịch nylon màu đen; nhiều gói nylon rỗng.

+ 01 giấy đăng ký xe tên Trương Anh K; 01 xe máy hiệu Honda Vario biển số 59V3-773.79, do Trương Anh K đứng tên chủ sở hữu. K dùng làm phương tiện đi chiếm đoạt chất ma túy vào ngày 25/10/2023

+ Số tiền 3.000.000 đồng đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tại Kho bạc Nhà nước Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị can Trương Anh K khai sau khi chiếm đoạt được 500 gam ma túy Ketamine của Đ, cả nhóm thống nhất 05 người gồm: Mai Thế Đ1, Nguyễn Phương H, Phạm Văn B, Nguyễn Thượng H1 và Đặng Duy K3 mỗi người lấy 100 gam ma túy Ketamine, do K không lấy ma túy nên mỗi người sẽ đưa cho K 3.000.000 đồng. Số tiền này là tiền Nguyễn Phương H chuyển khoản cho Trương Anh K như thỏa thuận.

- *Thu giữ của Lê Quang L1:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI trên khe sim 359871970220092, L1 dùng làm phương tiện phạm tội; 01 cân tiểu ly màu đỏ có chữ Marlono.

+ 01 thùng xốp được dán băng keo màu vàng bên ngoài có ghi thông tin người nhận tên Anh H3, số điện thoại 0762590177, B, T, Quảng Nam; 01 hộp giấy màu đỏ.

+ 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59V3-355.31, do Võ Minh C2 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/10/2023, anh C2 cho Lê Quang L1 mượn. Anh C2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Quang L1.

+ 01 khẩu súng ngắn ổ xoay không có số súng, trên thân súng có chữ số “Smith & Wesson”, “ZP-5” và “Made in China”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã nhập kho vật chứng thuộc Bộ Tư lệnh Thành phố.

- *Thu giữ của Chung A V1*: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, V1 dùng làm phương tiện phạm tội.

- *Thu giữ của Phạm Vũ Anh K2*:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI trên khe sim 353904100089651, K2 dùng làm phương tiện phạm tội.

+ 01 xe máy hiệu Honda Lead biển số 59N1-700.08, do Võ Thị Kiều O đứng tên chủ sở hữu. Bà O mua vào năm 2014, sau đó đưa xe này cho con ruột là Vũ Thị Thanh T5 mượn. Đến tháng 5/2023, chị T5 đưa xe này cho con ruột là Phạm Vũ Anh K2 mượn sử dụng đi lại sinh hoạt cho bản thân. Bà O và chị T5 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Vũ Anh K2.

+ Số tiền 200.000 đồng đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tại Kho bạc Nhà nước Q, Thành phố Hồ Chí Minh. K2 khai là tiền bán ma túy cho B giá 2.200.000 đồng, K2 đã tiêu xài còn lại 200.000 đồng.

- *Thu giữ của Quang Công S*:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI trên khe sim 356189753670083, S dùng làm phương tiện phạm tội.

+ 01 hộp giấy bên ngoài có chữ CHILIDOL; 01 gói nylon đã qua sử dụng.

- *Thu giữ tại hiện trường*: 01 Bình màu đen có chữ TAKE DOWN và OC PEPPER SPRAY; 01 cái kẹp điện thoại dùng để gắn lên xe máy; 01 mắt kính gọng nhựa màu đen, bị gãy gọng bên trái, mắt trong kính bên phải, có dính nhiều bùn đất.

***Tại bản Cáo trạng số 331/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 20/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:**

- Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Lê Quang Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Mai Thế Đ1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chiếm đoạt chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 và điểm e khoản 4 Điều 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Phương H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chiếm đoạt chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251, khoản 4 Điều 252 và điểm e khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Trương Anh K về tội “Chiếm đoạt chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 252 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Lê Quang L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Chung Anh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Phạm Vũ Anh K2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn K1 và bị cáo Quang Công S bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về tội “Che giấu tội phạm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 374/2025/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm e khoản 4 Điều 252; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương H** 15 (Mười lăm) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Phương H 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “Chiếm đoạt chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Phương H 03 (ba) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo Nguyễn Phương H phải chấp hành hình phạt chung là 30 (Ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2023.

- Buộc bị cáo Nguyễn Phương H phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, kiến nghị, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 28/7/2025, bị cáo Nguyễn Phương H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Phương H thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo kháng cáo kêu oan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại đối với tội danh mua bán trái phép chất ma túy, đối với các tội danh còn lại bị cáo không có ý kiến.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phương H – Luật sư Nguyễn Trung C trình bày: Trong suốt quá trình điều tra, xét xử, có thể thấy bản án sơ thẩm đã xét xử quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Bị cáo chỉ nghĩ L1 giữ ma túy của mình, bản án sơ thẩm buộc cả 3 bị cáo Đ1, H, L1 chịu trách nhiệm chung với hơn 200g ma túy là nặng đối với các bị cáo. Về tội danh mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo xác định chỉ giữ ma túy để sử dụng, tin nhắn và các cuộc hội thoại không hề thể hiện việc bị cáo mua bán ma túy. Về số ma túy L1 đi giao cho B, trong 237g của L1 thì chỉ có hơn 90g ma túy là của H, như vậy không thể lấy tổng số ma túy để buộc tội bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra bị cáo có ông bà cố là những người có công với cách mạng, bị cáo được giáo dục rất kỹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình điều tra, xét xử, bị cáo Nguyễn Phương H đã nhiều lần thay đổi lời khai, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thay đổi lời khai. Tuy nhiên, căn cứ vào các biên bản đối chất, biên bản phiên tòa cấp sơ thẩm và các biên bản lấy lời khai của bị cáo cùng các bị cáo Đ1, L1, có thể xác định H là người kêu L1 đem ma túy giao cho B bán giúp, do đó L1 và H đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương H làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phương H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác, phù hợp biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Nguyễn Thị Thanh T1, Lê Quang Đ, vì mục đích vụ lợi đã thành lập một nhóm trên mạng xã hội Grindr có biểu tượng 03 túi tiền để hoạt động mua

bán ma túy, gồm Nguyễn Thị Thanh T1, Nguyễn Dũng T2, Mai Văn Đ2 và Hải A1 (không rõ lai lịch). Nguồn ma túy để nhóm này bán là do Nguyễn Dũng T2 liên hệ đặt mua của một đối tượng (không rõ lai lịch) giao đến cho T2, còn Mai Văn Đ2 và H có nhiệm vụ cất giữ, giao ma túy, Nguyễn Dũng T2 và Nguyễn Thị Thanh T1 có nhiệm vụ quản lý việc mua bán ma túy qua nhóm mạng xã hội Grindr này.

Do cần tiền tiêu xài, nên vào ngày 24/10/2023, Mai Thế Đ1 nảy sinh ý định chiếm đoạt ma túy của Lê Quang Đại Đ3 bán, Đ1 gọi điện cho Nguyễn Phương H cùng nhau bàn bạc giả vờ đặt mua ma túy của Đại để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. H đã chuẩn bị tiền 30.000.000 đồng để đặt cọc, đồng thời mang theo 01 khẩu súng dạng rulo màu đen cùng 6 viên đạn trong ổ đạn và rủ thêm Nguyễn Thượng H1, Đặng Duy K3 và Phạm Văn B là người quen của H và Đ1, cùng thực hiện; ngoài ra, K3 còn rủ thêm bạn là Trương Anh K tham gia. Đến 16 giờ ngày 25/10/2023, sau khi Đ nhận 500 gam ma túy loại Ketamine đã đặt mua của Nguyễn Thị Thanh T1, Đ điện thoại cho Đ1 hẹn địa điểm giao ma túy, đến nơi thì bị Mai Thế Đ1, Nguyễn Phương H, Trương Anh K, Nguyễn Thượng H1, Đặng Duy K3 và Phạm Văn B (S) dùng bình xịt hơi cay xịt vào người và bị H1 dùng vật nghi là súng (do H1 mang theo) bắn một phát trúng lưng, rồi chiếm đoạt số ma túy có khối lượng 500 gam Ketamine mang về nhà Trương Anh K.

[2.2] Sau khi chiếm đoạt ma túy, cả nhóm thống nhất Đ1, H, H1, K3 và B mỗi người sẽ lấy 02 gói bằng 100 gam ma túy. Riêng K không lấy ma túy nên 05 người mỗi người sẽ trả cho K số tiền là 3.000.000 đồng. H1 và K3 mỗi người lấy 100 gam ma túy Ketamine đi, hẹn sẽ đưa tiền cho K sau nhưng H1 và K3 vẫn chưa đưa tiền cho K. H chưa lấy ma túy mà gửi cho K giữ giùm cùng với cây súng Rulo của H rồi H đặt G1 đi về nhà và đã chuyển cho K 3.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Ngày 26/10/2023, Đ1 điện thoại nói Lê Quang L1 đến gặp K để lấy số ma túy của Đ1, H và B (S), do Đ1 và B chưa đưa 3.000.000 đồng cho K nên K giữ lại của Đ1 và B mỗi người 10 gam (khi nào Đ1 và B đưa K 3.000.000 đồng thì lấy lại số ma túy này). Kiệt giữ lại 22,2103 gam Ketamine (đã thu giữ tại nhà K). Số ma túy còn lại cùng với khẩu súng của H gửi, K cất vào trong hộp giấy, sau đó theo yêu cầu của Đ1 và H, K mang đến giao cho Lê Quang L1 ở khu vực Công viên L hoa, Phường H, quận G để nhờ L1 cất giữ ma túy dùm, khi nào có khách mua ma túy thì L1 đem giao. Sau khi nhận được hộp giấy chứa ma túy và khẩu súng, L1 mang về nhà tại số G đường B, Phường A, quận G cất giấu và L1 cân số ma túy được tổng cộng 237 gam Ketamine.

[2.3] Ngoài ra, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Phương H, địa chỉ số B đường N, Phường A, quận G, còn thu giữ: 01 gói nylon chứa 0,1867 gam MDMA do tên P (không rõ lai lịch) cho H để bán.

[2.4] Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quang L1, địa chỉ số G đường B, Phường A, quận G, còn thu giữ 01 khẩu súng dạng Rulo là súng được chế lại để bắn đạn cỡ 5,6mm, súng sử dụng được, bắn được đạn nổ, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng, và 06 viên đạn là đạn thể thao, là súng và đạn của H đưa L1 cất giữ.

[2.5] Như vậy, bị cáo Nguyễn Phương H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chiếm đoạt đối với 500 gam ma túy, loại Ketamine, mua bán 237 gam, loại Ketamine và 0,1867 gam, loại MDMA, và tàng trữ trái phép 01 khẩu súng dạng Rulo là vũ khí quân dụng.

[2.6] Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phương H phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chiếm đoạt chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm h khoản 3 Điều 251, điểm e khoản 4 Điều 252 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương H.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác; ngoài ra, hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng của bị cáo còn xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, từ đó xử phạt bị cáo H 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 20 năm tù, về tội “Chiếm đoạt chất ma túy” và 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp hình phạt của ba tội là 30 năm tù, đồng thời phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng, là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo kêu oan đối với tội danh mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo không xuất trình được tình tiết, chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, tuy nhiên không được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo như cấp sơ thẩm đã áp dụng.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phương H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phương H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 374/2025/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm e khoản 4 Điều 252; khoản 1 Điều 304; khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương H** 15 (Mười lăm) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Phương H 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “Chiếm đoạt chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Phương H 03 (ba) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo Nguyễn Phương H phải chấp hành hình phạt chung là 30 (Ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2023.

- Buộc bị cáo Nguyễn Phương H phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng vào ngân sách nhà nước

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Phương H để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phương H phải chịu 200.000 đồng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (2);
- VKSND TP.HCM (1);
- THADS TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- TTG Chí Hòa - Công an TP.HCM (2);
- Lưu VP (5), HS (2).16b. (LMA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Minh